TRANSMITTED FOR ADP 10/92

1/81 WTO

Recorded by DS

Date 8/17

U.S. GEOLOGICAL SURVEY
WATER RESOURCES DIVISION
MISSISSIPPI DISTRICT
WELL RECORD

Well No. D38 ✓

E-Log No.

County George

356A

Site ID 05530 29 / 31 0042 0883 1 2 1 0 1 | R=0* | T=A* | 2=W*

GEN. SITE DATA

Data reliab. 3= U C 56 | Report. agency 4=USGS* | Dist. 6=28* | 7=28* | Co. 8=039*

Lat./Long. 9= 3[illegible] 05530 * | 10= 0883 28 2 * | Well No. 12= D038 *

Location 13= S34 T01 S R05 W * | Alt. 16= 200. *

Hyd. Unit (OWDC) 20= * | Date 21= 06/15/1982 *

Well use 23= W * | Water Use 24= I * | Hole depth 27= 100. * | Well depth 28= 100. *

WL 30= 60. * | Date 31= 06/15/1982 * | Source 33= D *

Status 273 = * | Project No. 5= *

OWNER

R=158* | T=A* | Date 159# 06/15/1982 * | Owner No.

Owner 161# RALPH HICKS *

FIELD QW

R=192* | T=A* | Date 193# / / * | Temp. 196#00010* | 197= . *

R=192* | T=A* | Date 193# / / * | Cond. 196#00095* | 197= . *

R=192* | T=A* | Date 193# / / * | pH 196#00400* | 197= . *

CONSTR.

R=58* | T=A* | 59# 1* | Date 60= 06/15/1982 * | Remarks

Drlg. 63= 408 * | Name Fry Fogle | Method 65= H * | Finish 66= S *

CASING

R=76* | T=A* | 59#1*

Top csgn. 77# 0. * | Bot. csng. 78= 50. * | Diam. 79# 4. *

R=76* | T=A* | 59#1*

Top csng 77# . * | Bot. csgn. 78= . * | Diam. 79# . *

OPENINGS

R=82* | T=A* | 59#1* | Top 83# 50. * | Bottom 84= 100. *

Type 85= S * | Diam. 87= 4. * | Size 88= . *

R=82* | T=A* | 59#1* | Top 83# . * | Bottom 84= . *

Type 85= * | Diam. 87= . * | Size 88= . *

YIELD

R= 146 * | T=A* | 147# 1 * | Q 150= 50. * | Q/S 272= . *

134 flows 146 pumped

LIFT

R=42* T= A * Lift type 43# S * Intake 44= T* Power type 45= E *

Date 38= 0 6 / 1 5 / 1 9 8 2 * H.P. 46= 1 . 5 *

LOGS

R=198* T= A * Log 199# D * Top 200= 0 . * Bot 201= 1 0 0 . *

R=198* T= A * Log 199# * Top 200= . * Bot 201= . *

R=189* T= A * E Log No. 190# * 191= M I S S D I S T *

ANAL.

R=114* T= A * Year 115# * 117= * 120= *

AQUIFERS

R=90* T= A * 256# 1 * Top 91= 4 5 . * Bot 92= 1 0 0 . *

Unit ID 93= 1 2 1 C R N L * Name of Unit

R=90* T= A * 256# 1 * Top 91= . * Bot 92= . *

Unit ID 93= * Name of Unit

HYDRAULICS

R=98* T= A * 99# 1 * Unit tested 100= * 103= *

R=105* T= A * 99# 1 * Test No. 106# *

107= * Transmissivity (gal/d)/ft

108= . * Hydraul. cond. (gal/d)/ft^2

110= . * Storage coeff. Boundaries

R=121* T= * Yr Begin 122# * Network 258 # *

Water Level Data Collection (1)

encountered	from	to
top soil	0	10
clay + rock	10	20
clay	20	30
clay	30	45
sand	45	100